TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số 01/2024/HSST
Ngày 15 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Thủy
2. Bà Đào Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Nguyễn Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 125/2023/HSST ngày 13/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXX- ST ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với.

*> Bị cáo: Lê Hữu H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn 7, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Hữu H (đã chết) và bà Đặng Thị N; Vợ: Trương Thị Tr (đã ly hôn năm 2005); và 01 con sinh năm 1998;

Tiền án: Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2018, chưa thi hành phần nghĩa vụ nộp án phí; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*> Người bị hại: chị Lê Thị Th, sinh năm 1983 (Bị câm điếc bẩm sinh)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xử án vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị T, sinh năm 1965 (chị gái chị Lê Thị Th)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị hại: Bà Trịnh Mỹ Th, sinh năm 1984

Nghề nghiệp: Giáo viên
Nơi công tác: Trường Trung cấp nghề Thanh thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa, vắng mặt
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị Lý - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 06 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.
- Người làm chứng: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1979
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/9/2023, sau khi đi uống rượu về bị cáo H đến nhà ông Lê Hữu H, sinh năm 1935 (bố chị Th) ở cùng phố và hàng xóm của H, khi đến H thấy chị Th đang ngồi xem ti vi, H đến gần rủ chị Th sang nhà H chơi, nhưng chị Th bị câm, điếc bẩm sinh nên không nghe được, H dùng tay vẩy chị Th đi, sau đó H đi ra trước cổng, quay lại vẫn thấy chị Th đứng ở hiên nhà, không chịu đi nên quay vào kéo tay lôi chị Th sang nhà H, sang đến hiên nhà H chị Th vùng vằng, chống cự nhưng H vẫn ôm và đẩy chị Th vào trong nhà, vào trong nhà H ôm đẩy chị Th lên giường nhưng chị Th vùng ra, H tiếp tục ôm ghì, giằng co đè ngã chị Th xuống, sau đó H cởi quần áo của H trước rồi kéo áo chị Th lên cổ, kéo tụt quần chị Th xuống đầu gối, H tiếp tục đẩy chị Th áp lưng vào bờ tường gần đuôi giường, bên cạnh tủ quần áo, H đứng đối diện ôm hôn vào mặt, gáy, cổ chị Th, một lúc sau H nâng một chân chị Th lên ngang bụng, cầm dương vật đưa sâu vào âm hộ chị Th khoảng 04cm nhưng khó cho vào sâu hơn nên H rút ra, thả chân chị Th xuống rồi dùng dương vật cọ, chà sát bên ngoài âm hộ chị Th khoảng hơn 10 phút thì xuất tinh ra phía ngoài, sau đó H bế chị Th lên giường nằm ngủ, khoảng 1 tiếng sau H tỉnh dậy kéo tay chị Th cầm vào dương vật H, chị Th lắc đầu, H liền kéo đầu chị Th nhận sát vào dương vật bắt chị Th phải dùng miệng mút dương vật cho H, mút được một lúc chị Th dừng lại, H dùng tay tát vào mặt chị Th bắt chị Th phải tiếp tục mút dương vật cho H, khoảng 5 đến 7 phút sau H xuất tinh, sau khi xuất tinh H tiếp tục sờ ngực, ôm hôn và dùng ngón tay trỏ đưa sâu vào âm hộ chị Th, khoảng 10 phút, rồi cả hai cùng ngủ, khoảng hơn 01 giờ ngày 30/9/2023 chị Th tỉnh dậy mặc quần áo rồi đi về nhà, H cũng dậy mặc quần áo rồi ngủ tiếp.

Khi về đến nhà chị Th có biểu hiện buồn nôn, đau bụng thì chị H là chị dâu chị Th hỏi, chị Th dùng cử chỉ bằng tay diễn tả lại sự việc H thực hiện với chị Th.

Ngày 30/9/2023 Lê Hữu H đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc.

Ngày 02/10/2023 gia đình chị Th có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Lê Hữu H.

Biên bản hiện trường hồi 07 giờ ngày 30/9/2023 tại nhà bà Đặng Thị N, sinh năm 1940, ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Triệu Sơn,tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Nhà bà N là nhà cấp 4, mái ngói được xây dựng làm hai căn riêng biệt, 01 nhà chính quay hướng Nam, 01 nhà quay hướng Đông, hai nhà nằm vuông góc với nhau.

Hiện trường xảy ra vụ án là căn nhà 4 cấp bốn, nền lát xi măng, diện tích (4,5 x 3,8)m, phía Đông giáp hiên nhà và sân; Phía Tây tiếp giáp nhà bà Lê Thị Th, phía Nam tiếp giáp vườn rau; phía Bắc tiếp giáp nhà tắm và căn nhà chính, nhà có hai gian, hai cửa ra vào, gian chính hướng Bắc, gian nhỏ hướng Nam, ở gian chính có 01 giường ngủ bằng gỗ kích thước (1,6 x 2,2)m đặt sát tường hướng Tây, cách bức tường hướng Bắc 1,4m, ký hiệu (A) trên giường có trải 01 chiếu cói, 02 chiếc gối, 01 áo sơ mi sọc trắng đen và 01 quần dài màu vàng, tại bức tường phía Bắc được đặt một bàn gỗ và một bếp ga phía trên có các đồ dùng phục vụ nấu ăn, tại bức tường phía Nam đặt một tủ gỗ và tủ đựng bát đũa.

(B) Vị trí lối đi vào mở tủ đựng quần áo kích thước rộng 50cm, phía Bắc liền kề chiếc giường ngủ ký hiệu (A) phía Tây liền kề cửa sổ, phía Nam liền kề tủ gỗ đựng quần áo, phía Đông là lối cửa vào gian nhà.

Quá trình khám nghiệm thu giữ:

01 chiếc chiếu cói; 02 chiếc gối; 01 cái chăn; 01 áo 01 áo sơ mi sọc trắng đen, 01 quần vài màu vàng (tất cả đều đã qua sử dụng)

Ngày 30/9/2023, Công an huyện Triệu Sơn đã trích xuất 06 video liên quan đến vụ án từ camera an ninh của nhà ông Lê Hữu V và bà Đặng Thị N vào 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen và trưng cầu Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định xem 06 đoạn video có bị cắt ghép, chỉnh sửa và trích xuất hình ảnh trong 06 đoạn video trên.

Tại kết luận giám định số 4336/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 06 tệp video của 01 thẻ nhớ gửi giám định và trích xuất một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Lê Thị Th hồi 07 giờ ngày 30/9/2023 tại Công an thị trấn Triệu Sơn, thể hiện:

- Vết sưng nề bầm tụ máu tại vai phải, kích thước (04x03)cm
- Vết sưng nề bầm tụ máu không rõ hình, kích thước (03x02)cm tại vùng 1/3 trên trong cánh tay trái.
- Vết sưng nề bầm tụ máu không rõ hình, kích thước (1,5x01) cm tại vùng mặt sau quay hàm bên trái.
- Vết sưng nề bầm tụ máu không rõ hình, kích thước (01x1,5)cm tại mặt trong đầu gối trái.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số 1754/KLTTCT-PYTH ngày 19/10/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lê Thị Th là 5%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 123/KLXHTD - PYTH ngày 02/10/2023 Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận:

Tại thời điểm giám định cho chị Th:

- Âm hộ: Xung huyết, tụ huyết toàn bộ khu vực thành âm hộ vị trí 7 giờ đến 10 giờ và vị trí từ 14 giờ đến 17 giờ (môi bé)

- Màng trinh: Rách mới vị trí 9 giờ 30 phút, vết rách kéo dài từ bờ tự do đến sát gốc màng trinh, kèm theo có tụ huyết ngang bờ tự do của màng trinh vị trí 9 giờ đến 9 giờ 30 phút (xác định khoảng thời gian rách màng trinh là 48 giờ tính từ thời điểm giám định)

- Âm đạo: Xung huyết, tụ huyết vị trí 9 giờ; ngay sát với nơi tiếp giáp vị trí 8 giờ 40 phút cổ tử cung.

- Lê Thị Th không có thai

- Soi tinh trùng: Hiện tại không thấy hình ảnh tinh trùng và xác tinh trùng trên mẫu thu được từ âm đạo.

- Test PSA: Chưa loại trừ có tinh dịch trong âm hộ và âm đạo của chị Th.

- Kết luận khác:

+ Không tìm thấy AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên tăm bông thu được chất bám dính tại bộ phận sinh dục của Lê Thị Th.

+ Dấu vết tăm bông thu chất bám dính tại khoang miệng của Lê Thị Th, trên bộ quần áo của Lê Thị Th có AND nhiểm sắc thể thể Y với nồng độ thấp, trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu máu của Lê Hữu H trên các locus gen phân tích.

+ Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Lê Thị Th.

+ Không tìm thấy các chất ma túy: Morphinne, Heroine, Codeine, Cocaine, Amphetamine, Methamphetamine, MDA, MDMA, MDEA, Ketamine, LDS, THC (cần sa), 6MAM trong mẫu nước tiểu của Lê Thị Th

+ Không tìm thấy thuốc kích dục Arginine trong mẫu máu, nước tiểu của Lê Thị Th.

Tại bản kết luận giám định nghi can xâm hại tình dục số 125/NCXHTD- PYTH ngày 30/10/2023 kết luận:

- Quá trình khám giám định và các kết luận lâm sang, các chứng cứ khách quan thu được, xác định Lê Hữu H tại thời điểm giám định đủ khả năng sinh lý cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

- Kết luận khác:

+ Không phát hiện thấy AND nhiếm sắc thể thường của người từ dấu vết trên tăm bông thu chất bám dính tại bộ phận sinh dục của Lê Hữu H

+ Dấu vết tăm bông thu chất bám dính tại kẽ các đầu ngón tay, bàn tay hai bên của Hải có AND nhiễm sắc thể thường nông độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.

+ Dấu vết bám dính trên bộ quần áo của Lê Hữu H có sinh phẩm của người có AND nhiếm sắc thể thường của 01 nam giới; không trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Lê Thị Th.

+ Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Lê Hữu H

+ Không tìm thấy các chất ma túy: Morphinne, Heroine, Codeine, Cocaine, Amphetamine, Methamphetamine, MDA,, MDMA, MDEA, ketamine, LDS, THC (cần sa), 6MAM trong mẫu nước tiểu của Lê Hữu Hải.

+ Không tìm thấy thuốc kích dục Sildenafil, Avarnafil,Tadalafil. Vardenafit, Udennafit trong mẫu máu, nước tiểu của Lê Hữu H.

Vật chứng: 01 áo sơ mi trắng sọc đen,01 quần dài màu vàng nhạt, 01 gối màu xanh, 01 chăn màu vàng nhạt, 01 chiếu cói màu vàng nhạt đều qua sử dụng chuyển Chi cục thi hành án bảo quản chờ xử lý và 04 thẻ nhờ các loại được niêm phòng chuyển lưu hồ sơ vụ án, các vật chứng khác cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sơ hữu.

Dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ, bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-TS ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội "Hiếp dâm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 và Điều 38 BLHS để tuyên bố bị cáo phạm tội "Hiếp dâm" đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 10 năn 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ

Vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi trắng sọc đen,01 quần dài màu vàng nhạt, 01 gối màu xanh, 01 chăn màu vàng nhạt, 01 chiếu cói

Án phí đề nghị áp dụng Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban thường vụ quốc hộ quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tôi như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì, bị cáo thừa nhận các vật chứng đang bị thu giữ là của bị cáo, đồng ý tịch thu tiêu hủy và đồng ý mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Ý kiến tranh luận của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lơi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất quan điểm như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại là 10.000.000đ.

Ý kiến bổ sung của người đại diện: Thống nhất quan điểm như ý kiến của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ấn hận về hành vi của mình, bị cáo mong HĐXX chiếu cố cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người giám hộ, người làm chứng, trợ giúp viên pháp lý, người phiên dịch đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi. Tối ngày 29/9/2023 bị cáo đã có hành vi giao cấu trái ý muốn với chị Lê Thị Th 02 lần,

Cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 29/9/2023, bị cáo đi uống rượu về, sang nhà ông H (bố chị Th) là hàng xóm gần nhà bị cáo chơi thấy chị Th đang ngồi xem tivi một mình nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục, bị cáo ra ký hiệu rủ chị Th sang nhà nhưng chị Th không đi, bị cáo đã cầm tay kéo chị Th sang, khi sang đến nhà chị Th vẫn vùng vằng chống cự, vật lộn với bị cáo, nhưng bị cáo đã dùng vũ lực không chế để quan hệ tình dục với chị Th 02 lần, lần thứ nhất bị cáo kéo quần chị Th xuống kéo áo lên hôn hít vào ngực vào gáy cổ sau đó cho dương vật cương cứng vào âm hộ chị Th khoảng 4cm, do âm hộ chị Th quá chật nên không đút sâu hơn được, bị cáo rút ra chà sát dương vật bên ngoài âm hộ và xuất tinh, sau đó tiếp tục hôn hít chị Thùy, khoảng 1 giờ sau, bị cáo bắt chị Th dùng tay và miệng bú mút dương vật cho bị cáo, chị Th không đồng ý bị cáo tát vào mặt bắt chị Th phải bú mút dương vật cho bị cáo, sau khi xuất tinh bị cáo tiếp tục hôn sơ gáy, sờ ngực và âm hộ chị Th. Hậu quả làm âm hộ chị Th bị xung huyết, tụ huyết toàn bộ khu vực thành âm hộ vị trí 7 giờ đến 10 giờ và vị trí từ 14 giờ đến 17 giờ, màng trinh rách mới vị trí 9 giờ 30 phút, vết rách kéo dài từ bờ tự do đến sát gốc màng trinh, kèm theo có tụ huyết ngang bờ tự do của màng trinh vị trí 9 giờ đến 9 giờ 30 phút và gây nên tổn thương cơ thể chị Th là 5%.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp sơ đồ hiện trường, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể chị Th ngày 30/9/2023 tại Công an thị trấn Triệu Sơn, phù hợp với các Kết luận giám pháp y về tổn thương cơ thể trên người sống số 1754 ngày 19/10/2023 và Kết luận giám định pháp y về tình dục số 123 ngày 24/10/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa đối với chị Lê Thị Th và Kết luận giám định tình dục số 125 ngày 30/10/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa đối với Lê Hữu H, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ

yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâmphạm trực tiếp đến sức khỏe, danh sự, nhân phẩm của bị hại, gây thiệt hại về sức khỏe, tinh thần gây tâm lý hoang mang lo sợ cho cho bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc và anh hưởng đến an ninh, trât tự tại địa phương, bị cáo và bị hại anh em họ xa, cùng tổ dân phố ở liền kề với nhà bị hại, bị cáo biết rõ từ khi sinh ra đến nay bị hại bị câm, điếc bẩm sinh, hạn chế nghe nói, nhưng chỉ để thỏa ham muốn tình dục của bản thân, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn bị hại nhiều lần trong tình trạng bị hại không thể tự vệ được, đồng thời còn gây tổn thương cơ thể cho bị hại 05% sức khỏe nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/4/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2018, chưa thi hành phần nghĩa vụ nộp án phí; nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên được xem xét áp dụng cho bị cáo.

+ Nhân nhân: Bị cáo đã bị xét xử một lần về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, là nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo phạm tội nhiều lần, tái phạm, phạm tội với câm, điếc nên phải xử lý nghiêm minh và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài mới đủ sử răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự: Đại diện bị hại và bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 10 .000.000đ, bi cáo chưa bồi thường, xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm bị hại và gây tổn thương cơ thể cho bị hại 5% sức khỏe nên phải có trách nhiệm bồi thường tổn hại về tinh thần cho bị hại, đại diện bị hại và bị hại yêu cầu bồi thường mức 10.000.000đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổn thất tinh thần là 10.000.000đ

[6] Về vật chứng: Đối với những vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sơ hữu là phù hợp, đối với 04 thẻ nhớ các loại được niêm phong lưu trong hồ sơ vụ án, là tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án

Đối với vật chứng gồm 01 áo sơ mi trắng sọc đen,01 quần dài màu vàng nhạt, 01 gối màu xanh, 01 chăn màu vàng nhạt, 01 chiếu cói màu vàng nhạt thu giữ của bị cáo, đây là những vật chứng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại,là vật chứng của vụ án, đều cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 141, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu H phạm tội "Hiếp dâm"

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu H 10 (mười) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 30/9/2023)

Áp dụng: Điều 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 tại Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331,333 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 592; Khoản 1,3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hữu H phải bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng 2 khoản là 700.000đ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT X Ử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Cơ sở giam giữ;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, ĐDBH, luật sư;
- Lưu HSVA, THAHS, VP.

Lê Đình Hợp